24G4XE

Elevate your adventure with 23.8-inch Display, 180Hz, 1ms GtG, HDR 10, and Adaptive Sync Technology

"Unleash the power of the G4 series with the 24G4XE – a weapon that both casuals and home gamers would equip. Brace yourself for an eSports upgrade like never before, featuring a compact 23.8-inch display and a high IPS panel which will take a center stage. It delivers outstanding performance in color reproduction and contrast ratio that elevates your adventure level and offers top-tier gaming setup with superior solution for all-round gamers. With up to 1ms GtG response time and an inspiring 180 Hz refresh rate, a truly optimal gaming experience will wait for you with low input lag."

TỔNG QUAN	
Tên mẫu	24G4XE
Kênh	Gaming
Dòng sản phẩm	AOC Gaming
Dòng thiết kế	G4

MÀN HÌNH	
Kích thước màn hình (inch)	23,8
Kích thước màn hình (cm)	60
Phẳng/Cong	Flat
Độ cứng của màn hình hiển thị	3H
Xử lý bảng điều khiển	Antiglare (AG)
Độ phân giải của bảng điều khiển	1920x1080
Tên độ phân giải	FHD
Tỷ lệ khung hình	16:9
Loại bảng điều khiển	Fast IPS
Loại đèn nền	WLED
Max Tốc độ làm mới	180 Hz
Thời gian phản hồi GtG	1 ms
Thời gian phản hồi MPRT	0.5 ms
Tỷ lệ tương phản tĩnh	1000:1
Tỷ lệ tương phản động	80M:1
Góc nhìn (CR10)	178/178
Màu sắc màn hình hiển thị	16.7 Million
Brightness in nits	300 cd/m2
Điểm ảnh trên mỗi inch	92,3

NGOẠI THẤT	
Loại viền (mặt trước)	3-sided frameless
Màu viền (mặt trước)	Black
Lớp hoàn thiện viền (mặt trước)	Matt
Màu tủ (mặt sau)	Black, Grey
Lớp hoàn thiện tủ (mặt sau)	Texture

CÔNG THÁI HỌC	
Giá treo tường Vesa	100x100
Nghiêng	-5 (+3/-0) ~ +23 (-3/+0)

KẾT NỐI VÀ ĐA PHƯƠNG TIỆN	
HDMI	HDMI 2.0 x 2
HDCP kỹ thuật số (phiên bản HDMI)	HDCP 2.2
Cổng màn hình hiển thị	DisplayPort 1.4 x 1

ĐA PHƯƠNG TIỆN	
Loa	✓
Công suất loa	2 W x 2
Đầu ra âm thanh	Headphone out (3.5mm)

TÍNH NĂNG	
Công nghệ đồng bộ (VRR)	Adaptive Sync
NVIDIA G-SYNC™	NVIDIA G-SYNC Compatible
Công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh	Low Blue Light
Flicker-Free	Flicker Free
Khóa Kensington	✓
Không gian màu (sRGB) CIE 1976 %	130,4
Không gian màu (DCI-P3) CIE 1976 %	93,4

TÍNH NĂNG CHƠI TRÒ CHƠI	
Phong cách chơi trò chơi	Shooters, MMORPG, Action, eSports, RTS, FPS (eSports), Beat'm up, Racing
Sự tiện lợi khi chơi trò chơi	G-menu
Độ trễ đầu vào thấp	✓
Màu sắc trò chơi	✓
Kiểm soát bóng	✓
Giảm nhòe do chuyển động	✓
Vạch chữ thạp/Điểm tròn giữa màn hình	✓
Bộ đếm khung	✓
Chuyển đổi nhanh	✓
Phù hợp khi chơi trò chơi trên bảng điều khiển	✓
PS5 Compatibility	1920x1080@120Hz
Xbox X Compatibility	1920x1080@120Hz
Xbox S Compatibility	1920x1080@120Hz

SỰ BỀN VỮNG	
Chứng nhận TCO	No

QUYỀN LỰC / MÔI TRƯỜNG	
Nguồn cấp điện	Internal
Nguồn điện	100 - 240V 50/60Hz
Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,3
Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,3
Lớp năng lượng	E

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	
Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	434.5 x 540.0 x 177.4
Kích thước sản phẩm không bao gồm đế (RxCxS) mm	325.0 x 540.0 x 50.6
Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	610 × 395 x 126
Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)	5,63
Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	3,48
Sản phẩm không kèm chân đế (kg)	2,7

TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ	
Cáp HDMI	1x
Cáp nối cổng màn hình hiển thị	1x
Cáp điện	✓